TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **566**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 417/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964

CCCD số: 022064005594 cấp ngày 08/7/2024 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Bị đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1965

CCCD số: 022165008074 cấp tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Cùng địa chỉ: Số G T, phường P, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về con chung:** Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị H xác định có 02 con chung là Nguyễn Tuấn A – sinh ngày 28/3/1990 và Nguyễn Lan A1 (Nguyễn Hoàng A2) – sinh ngày 21/4/1997. Hiện nay, các con chung đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2.2. Về tài sản chung và công nợ chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3.Về án phí: Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị H mỗi người phải nộp 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của ông T chịu toàn bộ án phí. Ông Nguyễn Văn T phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn*

đồng) tạm ứng án phí ông T đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Hà Nội theo biên lai số: 0015106 ngày 05/11/2025. Trả lại cho ông Nguyễn Văn T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội;
- UBND phường Mạo Khê, thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh (nay là UBND phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh) (GCNKH số 264/1989 ngày 26/12/1989);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Huyền